UBND HUYỆN VĨNH BẢO
TRƯỜNG MẦM NON VĨNH PHONG

CỘNG HÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 175 /KH-MNVP

Vĩnh Phong, ngày 18 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Công văn số 2635/SGDĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025; Công văn số 2767/SGDĐT-GDMN ngày 12/9/2024 của sở GDĐT về kế hoạch trọng tâm tháng GDMN năm học 2024-2025; Công văn số 781/GDĐT-MN ngày 04/9/2024 của phòng GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025.

Kế hoạch số 816/GDĐT-MN ngày 17 /9/2029 của phòng GD&ĐT kế hoạch trọng tâm tháng GDMN năm học 2024-2025;

Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 Trường MN Vĩnh Phong xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và thành phố: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2019 của UBND thành phố về phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 277/KH-BCĐ ngày 04/12/2020; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố; Hướng dẫn số 1044/HDLS-SGDĐT-STC ngày 19/8/2024 của Liên sở GDĐT-STC; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố; Văn bản số 86/HDLS-SGDĐT-STC ngày 25/01/2024 của Liên sở GDĐT-STC;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND: Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; Đề án số 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Vĩnh Bảo về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1367/KH-UBND ngày 03/7/2018 của UBND huyện Vĩnh Bảo về phát triển giáo dục phổ thông và mầm non huyện Vĩnh Bảo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1131/KH-UBND ngày 15/5/2019 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo; Kế hoạch số 1132/KH-UBND ngày 15/5/2019 của UBND huyện Vĩnh Bảo về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo; Công văn số 2392/UBND-PGDĐT ngày 21/7/2020 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ trong các cơ sở GDMN; Kế hoạch số 1240/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND huyện Vĩnh Bảo về triển khai nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI và Đề án số 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học như: Công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường các hoạt động giáo dục trải nghiệm, kỹ năng sống cho trẻ;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục; khai thác các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN; từng bước xây dựng mô hình phòng học thông minh tại một số trường có cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy và học; thực hiện hiệu quả trong quản lý hồ sơ điện tử;

- Các đơn vị trong năm học 2024-2025 kết nạp ít nhất 01->02 đảng viên mới;

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch thực hiện chương trình nông thôn mới kiểu mẫu;

- Phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ đến trường, lớp đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 05, Đề án 2568 (đến năm 2025);

- Tổ chức thực hiện giải pháp chuyên môn cấp huyện với nội dung *"Khai thác, tận dụng các yếu tố thiên nhiên để tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ trong các cơ sở GDMN"*;

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình nhà trường phù hợp với thực tiễn; chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới;

- Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch; tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế;

- Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo;

- Tham mưu UBND huyện bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu Luật giáo dục 2019;

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện tạo động lực cho đội ngũ tích cực đổi mới, sáng tạo; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe; thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục; khuyến khích cho trẻ làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) ở những cơ sở có điều kiện;

- Tiếp tục triển khai thí điểm ứng dụng STEAM trong GDMN; tổng kết chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025" tiếp tục lồng ghép thực hiện chủ đề năm học của giáo dục mầm non *"Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em";*

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN, quản lý chặt chẽ các cơ sở GDMN ngoài công lập;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục MN

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý GD.

a. Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ giáo viên trong nhà trường nắm được các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành, lưu giữ đầy đủ và khoa học.

- 80 % giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm; 20% giáo viên KT chuyên đề (Kiểm tra đột xuất)

- 100% các lớp được kiểm tra về các mặt, các hoạt động trong năm học theo kế hoạch. Kiểm tra về xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ nhóm chuyên môn, của cá nhân giáo viên; thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua; công tác nuôi ăn bán trú.

- 100% các nhóm lớp thực hiện và hoàn thành các tiêu chí thi đua theo nhiệm vụ năm học do nhà trường đề ra.

b. Giải pháp thực hiện.

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố về chế độ chi hỗ trợ đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở GDMN công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 03/HDLS-SGDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Liên sở GDĐT-STC về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022

của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố về Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển GDMN trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ Bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 2392/UBND-PGDĐT ngày 21/7/2020 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ trong các cơ sở GDMN; Công văn số 2368/SGDĐT-KHTC ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT về thực hiện thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo năm học 2023-2024; Văn bản số 86/HDLS-SGDĐT-STC ngày 25/01/2024 của Liên sở GDĐT-STC Hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố về Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025;

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường.

- Tích cực xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tạo sự gắn kết các thành viên trong nhà trường, tạo động lực cho đội ngũ gắn bó, cống hiến, nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật, xử lý nghiêm những CBGVNV vi phạm. Phối hợp quản lý chặt chẽ các đoàn thể, ban, bộ phận, nhóm lớp trong nhà trường.

- Tổ chức lấy ý kiến CBGV, NV, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, phù hợp với nhà trường, địa phương. Điều hành hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch. Thực hiện xây dựng các quy chế: quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử,… cụ thể, công khai, dân chủ.

- Triển khai cho CBGVNV thực hiện linh hoạt sáng tạo xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, nề nếp. Xây dựng tập thể đoàn kết, trách nhiệm; đề cao lương tâm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy chế trong nhà trường đã xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu chi trong nhà trường theo văn bản quy định, hiện hành. Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; đồ dùng cá nhân cha mẹ đóng góp (nộp).

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ; quy trình vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo phòng chống dịch bệnh cho trẻ những ngày học trong tuần.

- Đánh giá nghiêm túc, trung thực việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.

a. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Tỷ lệ huy động đến trường: 78% trẻ mầm non đến trường lớp, 100% trẻ 5 tuổi; 47% trẻ nhà trẻ; 98% trẻ mẫu giáo; Cụ thể:

Toàn trường huy động là 137/168 cháu (không tính 13 cháu 2024) = 81,5%.

Trong đó;

+ Mẫu giáo huy động là 94/97 cháu đạt 97%, (Bằng chỉ tiêu huyện giao)

+ Nhà trẻ huy động là 43/71 cháu đạt 60,5% (Vượt chỉ tiêu huyện giao là 14,5%;)

- Số lớp là 6 nhóm, giảm so với năm học trước.

- Trong đó: Mẫu giáo 4lớp (3T=2 Lớp; 4T = 1 Lớp ; 5T = 1Lớp).

Nhà trẻ 2 nhóm (1 nhóm 18 -> 24 tháng; 1nhóm 25->36 tháng).

Cụ thể: 5T có 31/31c đã đạt 100%;(4 cháu học nơi khác) ; 4T có 34/34 đạt 100% (có 2 cháu học trg khác): 3T có 27/32 cháu thiếu 5; nhà trẻ có 24 cháu thiếu 19 cháu.

+Tỷ lệ trẻ chuyên cần từ 92 - 96%. (Mẫu giáo 96%; nhà trẻ 92%)

- 100% nhóm lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu theo Thông tư 02 và Thông tư 34 của Bộ GDĐT, chú trọng đầu tư nâng tỷ lệ đồ dùng, đồ chơi công nghiệp trong các nhóm lớp; bếp ăn của trường sử dụng đúng quy chuẩn bếp 1 chiều; 100% số lớp có nhà vệ sinh đạt chuẩn; Nhà trường kết nối internet tới 100% nhóm lớp và sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý.

- Năm học 2024- 2025 tiếp tục duy trì chất lượng kiểm định mức độ III và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

b. Giải pháp thực hiện.

- Thực hiện Đề án số 1528/ĐA-UBND, ngày 25/7/2023 của UBND huyện về sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo năm 2022;

- Thực hiện Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ; các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tự đánh giá, thu thập, bổ sung, sắp xếp các minh chứng thực hiện kiểm định chất lượng GD mức độ III, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II .Tham mưu với lãnh đạo địa phương đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu để đảm bảo các tiêu chí trường đạt chất lượng giáo dục mức độ III và đạt trường chuẩn mức độ II vào cuối năm 2023 theo chương trình nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNCTE5T); chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

a. Chỉ tiêu phấn đấu.

- 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày và hoàn thành Chương trình GDMN.

- Duy trì xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của các cấp.

b. Giải pháp thực hiện.

- Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TƯ theo quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020, các địa phương tiếp tục rà soát bổ sung điều kiện cở vật chất, đội ngũ đảm bảo nâng cao chất lượng PCGDMNTE5T.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ trẻ em và giáo viên theo quy định. Cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, hồ sơ, khai thác dữ liệu PCGDMNTENT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Duy trì kết quả PCGDMNTNT.

- Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi để duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNT5T; chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần. Đảm bảo nhà trường không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.

- Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ.

**** Giải pháp thực hiện.***

- Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12 /2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngay từ đầu năm học.

- Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú, ký hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ đảm bảo pháp lý, duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng, lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn PCCC.

- Xử lý nghiêm theo pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

b. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng.

**** Chỉ tiêu phấn đấu.***

-100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức Y tế Thế giới.

- 98% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- 98% trẻ đạt kênh phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao. Phấn đấu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 2,0% và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 2,0% so với đầu năm học và tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế.

- Chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN.Tăng mức tiền ăn của trẻ từ 20.000đ/cháu/ngày lên 22.000đ/ cháu/ngày (đến T1/2025 nâng mức tiền ăn là 22.000đ/cháu/ngày)

- Duy trì bếp ăn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, bạo hành hoặc mất an toàn, tai nạn thương tích cho trẻ trong thời gian trẻ đi học tại trường mầm non.

- Duy trì 100% số trẻ ăn tại trường. Đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% nhân viên nấu ăn được theo dõi khám sức khoẻ định kỳ 1 năm/1 lần.

- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về nguồn nước sạch, sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP.

- 100% trẻ rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng; 100% trẻ mẫu giáo xúc miệng nước muối, 100% trẻ 5 tuổi đánh răng sau ăn.

**** Giải pháp thực hiện.***

- Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, tuyên truyền tới phụ huynh nâng mức tiền ăn cho trẻ.

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban chi hội phụ huynh, công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. Lựa chọn ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP (có minh chứng nguồn gốc xuất xứ, được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận, có uy tín trên thị trường).

- Thực hiện nghiêm các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn tại trường mầm non. Chú trọng việc giám sát hàng ngày, thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ y tế.

- Tiếp tục triển khai "*Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non*" theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã, thị trấn tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho CBQL và NVNA, tổ chức kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng.

- Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, khống chế tỷ lệ thừa cân, béo phì. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học theo TTLT số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Quan tâm giáo dục trẻ kĩ năng vệ sinh, cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe, lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng , thừa cân - béo phì.

c. Chất lượng giáo dục trẻ; thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn II

**** Chỉ tiêu phấn đấu***

- 100% lớp nhóm thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình GDMN và tổ chức học 2 buổi/ ngày.

- Thực hiện giải pháp chuyên môn cấp huyện với nội dung *"Khai thác, tận dụng các yếu tố thiên nhiên để tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ trong các cơ sở GDMN"* (Dự điểm tại mầm non Nhân Hòa);

- 80% trẻ mầm non khuyết tật được học hòa nhập;

- 20% trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh trong độ tuổi 4-5 có đủ điều kiện.

- Trẻ có nề nếp lễ giáo, nhanh nhẹn, tích cực tham gia các hoạt động, ngôn ngữ - trí tuệ trẻ được phát triển mạnh. Bé sạch - ngoan 100%; Bé phát triển ngôn ngữ trí tuệ: MG 98%, NT 97%; Bé phát triển toàn diện MG 98%, NT 97%; trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển theo Bộ chuẩn là 100%.

b. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN. Tiếp tục triển khai bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong thực hiện chương trình GDMN cho cán bộ, giáo viên. Chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày;

- Triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện và năng lực đội ngũ cho việc thí điểm Chương trình GDMN mới;

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính, an toàn giao thông, kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,…vào trong thực hiện Chương trình GDMN;

+ Giáo dục quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án "Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân";

+ Duy trì mô hình cổng trường an toàn giao thông trong cơ sở GDMN, hướng dẫn, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội; bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non;

+ Giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, dịch bệnh; các cơ sở GDMN thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT;

- Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025". Tiếp tục triển khai các tiêu chí của Chuyên đề, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm "học thông qua vui chơi, trải nghiệm" tiếp tục gắn với chủ đề năm học *"Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em"*. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả thực hiện chuyên đề, nhân rộng các mô hình điển hình, cách làm sáng tạo, thực hiện hiệu quả Chuyên đề;

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chất lượng GDMN cấp huyện, cấp trường hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành *(gửi kế hoạch thực hiện về phòng GDĐT trước ngày 05/10/2024);*

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về "Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025" trong các cơ sở GDMN;

- Tiếp tục tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên mạng internet hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường khám phá, thực hành trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ;

- Tổng kết và nhân rộng mô hình Đề án "Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025";

- Quản lý, đảm bảo chất lượng triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở cơ sở GDMN có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT đã ban hành. đánh giá hiệu quả cho trẻ làm quen với Tiếng Anh tại lớp. Đẩy mạnh tạo môi trường giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể chuyện, đọc thơ, hoạt động trải nghiệm;

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật: Truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hoà nhập; Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hoà nhập đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một. Chú trọng việc tuyên truyền phối hợp gia đình, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN.

5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV

a. Chỉ tiêu phấn đấu

Đảm bảo tỷ lệ 2.5 GV nhà trẻ /lớp và 2.2 GV MG/lớp

100% GVMN đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên theo Luật giáo dục 2019.

100% CBQL, GV được tập huấn chương trình GDMN.100% GV hoàn thành tốt chương trình BDTX theo kế hoạch năm học.

100% CBQL, GV tự đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

100% cán bộ viên chức được đánh giá xếp loại viên chức hàng năm: Phấn đấu 20% xếp loại HTXSNV, 80% xếp loại HTTNV không có CB viên chức xếp loại không HTNV.

100% giáo viên soạn bài có đầy đủ đồ dùng trước khi lên lớp. Thực hiện duyệt soạn bài qua phần mềm chữ ký số.

100% CBGV, NV có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, cập nhật thường xuyên, có chất lượng. Tổ chức chuyên đề cấp trường ít nhất 1 lần/ tháng.

100% giáo viên tham gia thi tiết dạy tốt, GV giỏi, cô nuôi giỏi cấp trường. 30% GV tham gia thi GV dạy giỏi cấp huyện.

100% CBGVNV có sáng kiến tham gia cấp trường và có 6/17đ/c = 35,3% có sáng kiến tham gia cấp huyện;

b. Giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện hiệu quả kế hoạch số 446/KH-BGD ngày 28/3/2023 của Bộ giáo dục Ban hành kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 03/9/2019 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/QĐ-TTG ngày 08/01/2019 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thành phố Hải phòng; KH số 1131/Kh-UBND ngày 15/5/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/Kh-UBND ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo; khuyết khích Gv tự học và khai thác nguồn tài nguyên, học liệu trên mạng Internet. Tập trung nguồn lực bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình thương yêu và trách nhiệm bảo vệ trẻ.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách đối với nhân viên trong nhà trường.

- Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho đội ngũ CBGVNV bằng nhiều hình thức. Phát huy vai trò tư vấn thúc đẩy chuyên môn của Ban cốt cán chuyên môn nhà trường.

- Tuyên truyền cho CBGVNV thực hiện nghiêm túc sự điều động luân chuyển của các cấp.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên triển khai thí điểm ứng dụng STEAM trong lớp của mình. Tham gia tham quan học tập tại các cơ sở GDMN xây dựng mô hình điểm trong huyện và thành phố.

6. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục

a. Chỉ tiêu phấn đấu.

- 100% các nhóm, lớp thu hút các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

b. Giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết 07/2013/NQ-HĐND của HĐND thành phố, Quyết định 503/QĐ-UBND của UBND thành phố, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển GDMN;

- Tích cực tuyên truyền các bậc phụ huynh tham gia vào các HĐGD trong nhà trường. Công tác vận động tài trợ, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ đúng quy trình, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch, tạo lòng tin đối với phụ huynh và cộng đồng xã hội.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

a. Chỉ tiêu phấn đấu.

- 98% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường mầm non thực hiện chữ ký số;

- 95% trường mầm non thực hiện tuyển sinh đầu cấp trực tuyến;

- 100% trường mầm non thanh toán không dùng tiền mặt;

- trường mầm non thực hiện đăng bài tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị, đảm bảo chất lượng và số lượng bài đăng theo quy định;

- Trường mầm non ứng dụng, sử dụng phần mềm quản lý nhân sự, quản lí tài chính…để thực hiện quản trị nhà trường;

- Bổ sung, khai thác và sử dụng có hiệu quả kho học liệu giáo dục dùng chung cho trường

- Cán bộ phụ trách trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số an toàn thông tin;

- Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục-xóa mù chữ;

- Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.

b. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục truyên truyền nâng cao nhận thức tự học, tự bồi dưỡng tự nghiên cứu và nâng cao trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ sở GDMN. Huy động các nguồn lực, đầu tư, xây dựng hạ tầng số (nâng cấp đường truyền, phòng học thông minh, phòng học kết nối,…) hỗ trợ giáo viên trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: trang website của ngành, của trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kĩ năng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình; trao đổi nghiệp vụ chuyên môn. Chủ động thực hiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong GDMN;

- Sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ mầm non, chuyển hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Tiếp tục thực hiện các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định chất lượng;

- Đẩy mạnh hình thức thanh toán các khoản thu-chi bằng trực tuyến không dùng tiền mặt;

- Tiếp tục bổ sung kho tài liệu, học liệu hỗ trợ giáo viên trong thực hiện Chương trình GDMN và hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình;

- Cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời. Có giải pháp định hướng dư luận xã hội, xử lý triệt để, hiệu quả khi xảy ra các tình huống trong công tác quản lý.

- Đồng chí văn thư hàng ngày đầu giờ sáng và cuối giờ chiều cập nhật vào hòm thư của nhà trường để nhận các thông tin và báo cáo ngay Hiệu trưởng khi có thông tin mới. Đưa các tin bài của giáo viên viết lên trang Fanpage của nhà trường.

8. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý hoạt động dạy học

a. Chỉ tiêu phấn đấu

Kiểm tra định kỳ, chuyên đề, đột xuất 100% các lớp theo kế hoạch kiểm tra đã xây dựng;

b. Giải pháp thực hiện

- Nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch kiểm tra (*kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất...*) các lớp trong năm học 2024-2025, trong đó tập trung kiểm tra trách nhiệm của các giáo viên phụ trách trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học; đặc biệt là công tác an toàn, an ninh trường học, công tác phòng chống dịch bệnh
- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

9. Tham gia các phong trào thi đua, văn hóa văn nghệ, các cuộc thi

- Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05/CT-TW của Bộ Chính trị về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo";
- Tích cực tham gia các Hội thi do Huyện ủy, Ban tuyên giáo phát động (viết chính luận, cuộc thi ảnh an toàn giao thông, cuộc thi thầy cô trong mắt em…)
- Duy trì việc tham gia các phong trào thể dục thể thao do huyện phát động như: giải bóng chuyền hơi, chạy việt giã, các hoạt động văn nghệ....

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- Nhà trường chỉ đạo bộ phận vận hành trang Web của trường, khai thác trang Fanpage, facebook, zalo thực hiện công tác truyền thông về GDMN;
- Nhà trường có ít nhất 04 tin bài/tháng/được tuyên truyền trên phương tiện thông tin của trường;
- Sử dụng hiệu quả sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ AI trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá và công tác quản lý trong nhà trường.
- 100% phụ huynh được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt trong thời gian trẻ phải tạm dừng đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

b. Giải pháp thực hiện

- Tích cực tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GDĐT, thành phố, huyện, Sở GDĐT, Phòng GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN; các chuyên đề về GDMN, các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong thực hiện chương trình GDMN; kịp thời thông tin, truyền thông về việc thực hiện chính sách pháp luật, hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của cơ sở GDMN qua các trang thông tin điện tử của ngành;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên có kỹ năng giao tiếp, trao đổi với phụ huynh hàng ngày, trong các cuộc họp, các buổi hội thảo.., kịp thời cung cấp thông tin, định hướng và xử lý thông tin đảm bảo phụ huynh thông suốt, tích cực phối hợp với nhà trường thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ;
- Phối hợp với các cơ quan văn hoá xã tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học với nhiều hình thức đa dạng.

-Tăng cường tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN; huy động trẻ nhà trẻ và 3,4 tuổi đi học; các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng.

11. Công tác tài chính.

-Thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HDNDTP Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu - chi đối với các dịch vụ hỗ trợ HĐGD, ĐT đối với cơ sở GD công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; KH số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND TP Hải Phòng về thực hiện nghị quyết số 02/2022; Hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của thành phố Hải Phòng quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024; Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn (2023-2025); HD số 2368/SGD ĐT - KHTC ngày 31/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo năm học 2023-2024; Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GD ĐT-STC ngày 22/8/2023 về thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở GDMN,GDPT công lập trên địa bàn thành phố hải Phòng năm học 2023-2024;

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thống nhất với cha mẹ trẻ em, trình UBND xã, PGD phê duyệt để triển khai các khoản thu theo thỏa thuận.

- Thực hiện việc thu, chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ HĐ giáo dục, đào tạo phải đảm bảo thu vừa đủ chi; chi đúng mục đích; mang tính chất phục vụ. Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Bảo đảm nguyên tắc thu, chi không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác, theo đúng mục đích, kế hoạch huy động đối với từng khoản thu; đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ; có chứng từ hợp pháp, hợp lệ được Chủ tài khoản hoặc người Ủy quyền quyết định chi.Cuối năm học chi không hết phải trả lại cho CMHS hoặc chuyển sang năm học sau nếu CMHS đồng ý.

- Mở sổ sách theo dõi riêng đối với từng khoản thu, chi theo năm ngân sách và theo từng năm học; Các khoản thu chi phải được tổ chức hạch toán kế toán và lập gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính và tổ chức công khai theo quy định.

12. Công tác thi đua khen thưởng.

a. Chỉ tiêu phấn đấu:

**Tập thể*: - Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Tập thể Lao động tiên tiến. - Công đoàn vững mạnh. - Chi đoàn: Không có	**Cá nhân;* - Lao động tiên tiến 19 đồng chí - Chiến sỹ thi đua cơ sở: 3/19 đ/c =15,7% - UBND TP tặng Bằng khen: 1/19 đ/c = 5,2 %

b.Giải pháp thực hiện:

- Vào đầu năm học nhà trường thành lập Hội đồng thi đua. Chỉ đạo 100% CBGV đăng ký thi đua, đăng ký đề tài sáng kiến.

- Bồi dưỡng cách viết sáng kiến cho giáo viên.

- Hàng tháng căn cứ vào nhiệm vụ được giao của từng giáo viên, hội đồng thi đua nhà trường tiến hành bình xét đánh giá xếp loại GV trên cơ sở đề nghị của tổ và công khai trên bảng thi đua tại văn phòng nhà trường.

- Cuối mỗi học kỳ HĐTĐ tiến hành bình xét thi đua cuối học kỳ và cả năm học.

13. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo.

-Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.

- Khi có sự cố ngoài ý muốn cần báo cáo ngay cho BGH nhà trường, PGG&ĐT, tránh tình trạng xử lý thông tin không kịp thời, gây dư luận không tốt, ảnh hưởng đến ngành học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1.Ban giám hiệu nhà trường:

Triển khai kế hoạch tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; hướng dẫn các tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.

Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm học.

2. Công đoàn nhà trường:

Thường xuyên phối kết hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, tổ chức phát động phong trào thi đua, bình xét thi đua. Chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi cho đội ngũ.

3. Chi đoàn thanh niên:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và phối hợp với nhà trường đôn đốc đoàn viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học.

4. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

Căn cứ vào kế hoạch nhà trường xây dựng và triển khai, tổ chức thực hiện KH của tổ.

Kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm học.

5. Cán bộ giáo viên nhân viên:

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, của tổ xây dựng kế hoạch cụ thể nhiệm vụ được phân công để thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Vĩnh Phong. Đề nghị các tổ chức trong nhà trường, các bộ phận, các tổ chuyên môn và CBGVNV căn cứ xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá bằng nội dung, biện pháp ở mỗi tổ, cá nhân CBGVNV tập trung khắc phục những hạn chế, quyết tâm, đoàn kết, vận dụng những giải pháp tối ưu trong điều kiện của trường, địa phương, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2024-2025. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về BGH nhà trường để được giải đáp và kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT Vĩnh Bảo; (để báo cáo)
- Đảng uỷ, HĐND, UBND xã; (để báo cáo)
- Chi bộ; (để lãnh đạo)
- BGH, các tổ chuyên môn; (để thực hiện)
- BCHCĐ; (để phối hợp TH)
- Ban TTND; (để giám sát)
- Lưu VT,

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON VĨNH PHONG

Ngô Thị Thạo